

Số: 53 /QĐ- MNS2TY

Thanh Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình -Xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025-2026 tại Trường Mầm non số 2 Thanh Yên.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2 THANH YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019; Luật Trẻ em năm 2016; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 28/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Mầm non;

Căn cứ tình hình thực tế nhiệm vụ và yêu cầu phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 – 2026 của Trường Mầm non số 2 Thanh Yên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại Trường Mầm non số 2 Thanh Yên.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan để phối hợp tổ chức thực hiện.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND, Phòng VHXX (để b/c);
- Ban chỉ đạo; Đoàn thể nhà trường;
- HSCV, Trang website; bản tin nhà trường
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan

QUY CHẾ

Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 - 2026 tại Trường Mầm non số 2 Thanh Yên.

(kèm theo Quyết định số: 53/QĐ-MNS2TY ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Mầm non số 2 Thanh Yên)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý

Quy chế này được xây dựng căn cứ vào các văn bản pháp luật và cơ sở thực tiễn sau:

Luật Giáo dục năm 2019; Luật Trẻ em năm 2016; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Quy định thực hiện dân chủ ở cơ sở; Điều lệ Trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 28/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của trẻ em, gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Thực tiễn hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của Trường Mầm non số 2 Thanh Yên.

Điều 2. Mục đích

1. Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp.

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Chi bộ; sự quản lý của chính quyền địa phương; phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của nhà trường; tăng cường sự đồng thuận, phối hợp của cha mẹ trẻ và cộng đồng xã hội.

2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở tôn trọng, trách nhiệm, dân chủ, công khai, minh bạch; đúng quy định của pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG – GIA ĐÌNH – XÃ HỘI

Điều 4. Nội dung phối hợp chủ yếu

1. Trong nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ

Phối hợp bảo đảm chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, phù hợp với độ tuổi và thể trạng của trẻ.

Cùng theo dõi sức khỏe định kỳ; thực hiện tiêm chủng, tẩy giun và phòng, chống dịch bệnh cho trẻ theo hướng dẫn của ngành y tế.

Phối hợp giáo dục trẻ thói quen vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng tránh bệnh tật.

2. Trong giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ

Thống nhất phương pháp giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, lễ phép, hợp tác và tính tự lập cho trẻ.

Cùng rèn luyện cho trẻ thói quen học tập tích cực, ham hiểu biết; khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động nghệ thuật, thể thao phù hợp lứa tuổi.

Phối hợp phát hiện sớm và can thiệp kịp thời đối với các khó khăn về phát triển tâm lý, ngôn ngữ và hành vi của trẻ.

3. Trong trao đổi thông tin hai chiều

Giáo viên cung cấp thông tin định kỳ (hàng tháng, hàng học kỳ) hoặc đột xuất về tình hình sức khỏe, tâm lý, kết quả học tập và sinh hoạt của trẻ.

Cha mẹ trẻ kịp thời thông tin cho giáo viên về thói quen sinh hoạt, tình hình sức khỏe, sự thay đổi tâm lý hoặc hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng đến trẻ.

4. Trong tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ.

Phối hợp tổ chức các hoạt động lễ hội, trải nghiệm, trò chơi dân gian, tham quan, dã ngoại phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế.

Khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia hỗ trợ, đồng hành và phối hợp bảo đảm an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

5. Trong huy động trẻ ra lớp và bảo đảm chuyên cần

Phối hợp tuyên truyền, vận động trẻ 5 tuổi ra lớp đầy đủ nhằm chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa đón, giúp trẻ đi học đều, đúng giờ.

6. Trong huy động nguồn lực xã hội

Thực hiện việc huy động, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch.

Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi và các chương trình phúc lợi cho trẻ.

7. Phối hợp với Trạm Y tế xã

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; cân, đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ theo độ tuổi.

Phối hợp thực hiện tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, tẩy giun định kỳ; sơ cấp cứu ban đầu khi cần thiết.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kỹ năng sơ cứu ban đầu, phòng tránh tai nạn thương tích và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tuyên truyền kiến thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em cho cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Tổ chức họp cha mẹ trẻ định kỳ vào đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học và họp đột xuất khi cần thiết.

2. Trao đổi thông tin thông qua gặp gỡ trực tiếp, điện thoại, nhóm Zalo/Facebook, sổ liên lạc điện tử hoặc sổ liên lạc giấy.

3. Công khai thông tin qua bảng tin, website của nhà trường và hệ thống loa truyền thanh của địa phương.

4. Tổ chức các hội thảo, chuyên đề, lớp tập huấn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ trẻ.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương, các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc tổ chức các chương trình giáo dục cộng đồng, hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG - GIA ĐÌNH - XÃ HỘI

Điều 6. Trách nhiệm của nhà trường

1. Tổ chức thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các quy định hiện hành.

2. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin đến cha mẹ trẻ về kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; thực đơn ăn bán trú; chế độ dinh dưỡng; kết quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định.

3. Chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc rèn luyện nề nếp, hình thành kỹ năng tự phục vụ, phát triển thể chất, kỹ năng sống và hành vi ứng xử phù hợp với độ tuổi của trẻ.

4. Tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thảo, ngày hội, ngày lễ, hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường sự gắn kết, phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ sở y tế, công an và các tổ chức, đoàn thể có liên quan để bảo đảm an toàn cho trẻ; thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

Điều 7. Trách nhiệm của gia đình

1. Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật.

2. Cung cấp trung thực, kịp thời cho giáo viên chủ nhiệm và nhà trường các thông tin liên quan đến sức khỏe, tâm lý, đặc điểm cá nhân và hoàn cảnh gia đình của trẻ để phối hợp chăm sóc, giáo dục phù hợp.

3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hoạt động do nhà trường tổ chức; tích cực đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường; phối hợp với giáo viên trong việc rèn luyện nề nếp, thói quen và kỹ năng cho trẻ tại gia đình.

4. Thực hiện đúng quy định về phối hợp với nhà trường; không tự ý tổ chức các khoản thu, chi trái quy định; không can thiệp trái thẩm quyền vào công tác quản lý, chuyên môn của nhà trường và giáo viên.

Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội, đoàn thể và chính quyền địa phương

1. Phối hợp với nhà trường trong công tác tuyên truyền, vận động cha mẹ đưa trẻ trong độ tuổi đến trường, góp phần thực hiện phổ cập giáo dục mầm non theo quy định.

2. Hỗ trợ nhà trường trong việc bảo đảm an toàn cho trẻ; thực hiện công tác vệ sinh môi trường, y tế học đường; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn khu vực xung quanh trường.

3. Tạo điều kiện, phối hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tham gia giám sát việc thực hiện quyền trẻ em; phối hợp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi mầm non.

Điều 9. Trách nhiệm của Trạm Y tế xã

1. Phối hợp với nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em hằng năm theo quy định.

2. Cử cán bộ y tế tham gia tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, theo dõi và quản lý tình trạng sức khỏe của trẻ tại nhà trường.

3. Hỗ trợ chuyên môn cho nhà trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm tra, giám sát nguồn nước sinh hoạt và môi trường học đường.

4. Hướng dẫn, tư vấn cho giáo viên và cha mẹ trẻ về các biện pháp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em phù hợp với từng độ tuổi.

5. Phối hợp tham gia xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp liên quan đến sức khỏe của trẻ em xảy ra tại nhà trường.

CHƯƠNG IV

HÌNH THỨC PHỐI HỢP

Điều 10. Hình thức phối hợp

1. Thực hiện trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời giữa giáo viên và cha mẹ trẻ thông qua các hình thức phù hợp như: Trao đổi trực tiếp; sổ liên lạc; điện thoại; các nhóm thông tin trên nền tảng số (Zalo, ứng dụng quản lý trẻ...); họp phụ huynh định kỳ.

2. Tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học, giữa năm học và cuối năm học theo quy định, bảo đảm sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình.

3. Thực hiện công khai thông tin theo quy định thông qua bảng tin, bảng thông báo, website của nhà trường và các hình thức công khai phù hợp khác.

4. Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm, thiện nguyện có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng xã hội.

5. Tổ chức đối thoại định kỳ hoặc đột xuất giữa Ban Giám hiệu nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, đoàn thể có liên quan nhằm kịp thời nắm bắt, trao đổi thông tin hai chiều, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phối hợp.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và phối hợp thực hiện.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế; định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

3. Giáo viên chủ nhiệm là đầu mối trực tiếp phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; có trách nhiệm thông tin, trao đổi kịp thời các nội dung liên quan đến công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động theo quy định; không tự ý tổ chức các khoản thu, chi trái quy định; không can thiệp trái thẩm quyền vào công tác quản lý, chuyên môn của nhà trường và giáo viên.

5. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, giám sát và hỗ trợ việc thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 05 chương, 12 điều và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

2. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

3. Quy chế được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cha mẹ trẻ; đồng thời được niêm yết công khai tại nhà trường theo quy định.

3. Khi có sự thay đổi về chủ trương, chính sách của Nhà nước hoặc yêu cầu thực tiễn, nhà trường tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.